

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Chiến.

Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn T- Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu L, Xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn C- sinh năm 1967; con bà Đặng Thị H1- sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn D- sinh năm 1987.

Trú tại: Khu 6, xã S1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị H1- sinh năm 1966.

Trú tại: Khu L, Xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

3. Ông Hà Văn C- sinh năm 1967.

Trú tại: Khu L, Xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ ngày 02/3/2020, tại khu Đ1, thị trấn Đ, huyện Đ, tổ công tác phòng chống tội phạm ma túy thuộc Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Ngô Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 xi lanh nhựa loại 03ml; 01 vỏ ống nước cắt, đều đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã cũ, lắp sim số

0393998580; 01 mảnh giấy, hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ màu xanh, một mặt bám dính chất bột màu trắng.

Ngô Văn D khai khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0393998580 liên lạc với Hà Văn T mua 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng tại khu vực bến đò ngang H2 - H thuộc khu 5, xã H2, huyện Đ, sau đó D đi về khu Đ1, thị trấn Đ, huyện Đ sử dụng. Khi vừa sử dụng xong thì bị Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản.

Căn cứ lời khai của D, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ triệu tập Hà Văn T. Tại Cơ quan điều tra, T tự giao nộp 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã cũ, lắp sim số 0868.115.988 và số 0886.742.959; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã cũ, lắp sim số 0389.420.896; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19E1-032.32, đã cũ, cùng giấy đăng ký xe mang tên Hà Văn T và thừa nhận 02 (hai) lần bán Heroine cho Ngô Văn D và 1 (một) lần bán Heroine cho Cao Văn T1 ở khu S, Xã H, huyện Đ.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ T3 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại Khu L, Xã H, huyện Đ, không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định 01 mảnh giấy, hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ màu xanh, một mặt bám dính chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Văn D tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Tại Bản Kết luận giám định số 302/KLGD ngày 06/03/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên một mặt mảnh giấy gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, Số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Quá trình điều tra làm rõ Hà Văn T có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác. Do đều là người nghiện ma túy Heroine nên Ngô Văn D và Tiêu Văn N quen biết nhau. Tiêu Văn N biết Hà Văn T có Heroine bán nên N cùng D góp tiền mua Heroine của T. Còn Hà Văn T và Cao Văn T1 đều nghiện heroine và ở cùng xã nên quen biết nhau. Trong thời gian quen biết, Hà Văn T bán heroine cho Ngô Văn D và Cao Văn T1, như sau:

1. Bán Heroine cho Ngô Văn D:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 20/02/2020, Ngô Văn D đi bộ từ nhà đến Nhà văn hóa khu 6, xã S1, huyện Đ mượn xe mô tô kiểu Wave màu đỏ (không rõ biển số) của một nam giới tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển đến nhà Tiêu Văn N, rủ N góp tiền đi mua Heroine sử dụng. N đồng ý góp, đưa cho D 200.000 đồng, còn D góp 500.000 đồng. Sau đó, N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của D lắp sim số 0393.998.580 gọi điện đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0389.420.896 của Hà Văn T hỏi mua 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) heroine. T đồng ý, hẹn đến khu D2, Xã H, huyện Đ để giao nhận heroine. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở N đến điểm hẹn. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda

Airblade biển số 19E1-032.32 cầm theo 01 gói heroine có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ in màu đen bên trong là heroine. Tại đây, D đưa cho T 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. T cầm tiền đưa lại gói Heroine cho D. Mua xong ma túy, D và T cho nhau số điện thoại liên lạc. T điều khiển xe mô tô đi về nhà. D và N sử dụng hết số Heroine vừa mua bằng hình thức tiêm chích sau đó D chở N về và đến Nhà văn hóa khu 6, xã S1 trả xe cho người nam giới tên L rồi đi bộ về nhà.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, Ngô Văn D sử dụng điện thoại lắp sim số 0393.998.580 của D gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0389.420.896 lại cho T hỏi mua 500.000 đồng Heroine. T đồng ý, hẹn đến Bến đò ngang H2 - H thuộc khu 5, xã H2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để giao nhận. T đi nhờ một tàu chở hàng trên S (không rõ biển số của một người không quen biết) theo hướng Việt Trì - Tuyên Quang đến điểm hẹn và gọi điện thoại thông báo cho D. D thuê xe taxi hãng xe Đoàn Hùng biển số 19E1-125.24 do anh Lê Văn T2 ở khu Văn Phú, xã Phú Lâm, huyện Đ điều khiển đến điểm hẹn. Tại đây, D đưa cho T 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). T cầm tiền, đưa cho D 01 gói Heroine có đặc điểm gói ngoài là mảnh giấy, hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ màu xanh, bên trong là Heroine. Bán xong ma túy, T đi nhờ tàu về nhà. D đi xe taxi do anh Toàn điều khiển đến sân vận động huyện Đ thuộc khu Đ1, thị trấn Đ, huyện Đ sử dụng hết gói Heroine vừa mua được của T thì bị Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản như trên.

2. Bán Heroine cho Cao Văn T1:

Khoảng 09 giờ ngày 23/02/2020, Cao Văn T1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0989.993.860 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung lắp sim số 0868.115.988 của T hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) Heroine. T đồng ý, hẹn T3 đến nhà ở của T ở Khu L, Xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để giao nhận. T3 mượn xe mô tô kiểu Wave màu xanh (không rõ biển số) của một cháu gái (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển đến nhà T. Tại đây, T3 đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). T cầm tiền, lấy từ trong người ra 01 gói Heroine, có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ in màu đen, bên trong là Heroine đưa cho T3. T3 cầm gói heroine mang về nhà sử dụng một mình hết bằng hình thức hít.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Như vậy, trong các ngày 20/02/2020, 23/02/2020 và 02/03/2020, Hà Văn T đã có hành vi bán trái phép heroine 03 (ba) lần cho Ngô Văn D và Cao Văn T1 thu tổng số tiền là 1.400.000đồng. Số tiền này, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra cùng điện thoại, xe máy. Cơ quan điều tra đã tạm giữ tài sản trên, xác định là vật chứng của vụ án.

Nguồn gốc số heroine bán cho Ngô Văn D và Cao Văn T1, Hà Văn T khai mua của một người nữ giới tên M, ở huyện P, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng chưa xác định được là ai, ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Về xác minh tài sản: Hà Văn T không có tài sản riêng có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xi lanh nhựa loại 03ml, 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã cũ lắp sim số 0393.998.580; 01 bì niêm phong số 302/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ của Ngô Văn D ; 1.400.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung lắp sim số 0868.115.988 và số 0886.742.959, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0389.420.896, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19E1-032.32 cùng giấy đăng ký xe thu giữ của Hà Văn T chuyển xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Ngô Văn D, Tiêu Văn N, Cao Văn T1 là những người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với nam giới tên L là người đã cho Ngô Văn D mượn xe đi mua Heroine, quá trình điều tra không làm rõ được là ai, ở đâu. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lê Văn T2 là người đã chở Ngô Văn D đi mua Heroine để sử dụng, quá trình điều tra điều tra làm rõ, anh Toàn không biết, không liên quan đến việc D mua ma túy. Bản thân D cũng thừa nhận điều này. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Lê Văn T2 là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 25 ngày 20/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Hà Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Hà Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 04/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước của: Hà Văn T 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại di động số 0868115988, 0389420896, 01 xi lanh nhựa loại 03ml, 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng, 01 bì niêm phong số 302/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho: Bị cáo Hà Văn T 01 chiếc sim điện thoại di động thuê bao số 0886.742.959; anh Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0393998580; Bà Đặng Thị H1, ông Hà Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19E1-032.32 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hà Văn T

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với bị cáo Hà Văn T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T khai nhận: Trong các ngày 20/02/2020, 23/02/2020 và 02/03/2020, tại Xã H, xã H2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Hà Văn T đã có hành vi 03 (ba) lần bán trái phép heroine cho Ngô Văn D và Cao Văn T1 thu tổng số tiền là 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can, bản kiểm điểm của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản sự việc do Công an huyện Đ lập ngày 02/3/2020, vật chứng của vụ án, kết luận giám định *“Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên một mặt mảnh giấy gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Heroine”*, cùng các tài liệu đã thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính chất độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm không những cho cá nhân, gia đình các bị cáo mà cho cả xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, bị toàn xã hội lên án, bị pháp luật nghiêm cấm vì vậy phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú ra hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng thu giữ của bị cáo Hà Văn T 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Đây là tài sản của bị cáo, số tiền 1.400.000đ là số tiền bị cáo bán ma túy mà có, chiếc điện thoại di động bị cáo dùng vào việc liên lạc để bán ma túy, tài sản này đã trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Hà Văn T 02 sim điện thoại di động số 0868115988, 0389420896, của anh Ngô Văn D 01 xi lanh nhựa loại 03ml, 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng, 01 bì niêm phong số 302/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án trực tiếp liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với những vật chứng thu giữ của: Bị cáo Hà Văn T 01 chiếc sim điện thoại di động thuê bao số 0886.742.959, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19E1-032.32 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hà Văn T; anh Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0393998580. Xét thấy chiếc sim điện thoại là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; chiếc xe mô tô là tài sản của ông Hà Văn C và bà Đặng Thị H1 mặc dù chiếc xe đăng ký xe đứng tên bị cáo T nhưng do bị cáo là con ông C, bà H1, thời điểm mua xe cũng như hiện nay bị cáo ở chung với ông C, bà H1 nên ông C, bà H1 cho bị cáo đứng tên đăng ký xe, nguồn tiền mua xe là của ông C, bà H1 bị cáo không đóng góp gì và tại thời điểm đăng ký xe ông C, bà H1 không có giấy phép lái xe nên ông C bà H1 không thể đứng tên đăng ký xe, khi bị cáo dùng xe đi bán ma túy ông C, bà H1 không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông C, bà H1; Đối với 01 chiếc điện thoại di động cùng 01 chiếc sim là tài sản của anh D hiện tài sản này còn giá trị sử dụng, anh D không phạm tội nên cần trả lại cho anh D.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đường lối xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Hà Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 04/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của: Hà Văn T 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại di động số 0868115988, 0389420896, 01 xi lanh nhựa loại 03ml, 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng, 01 bì niêm phong số 302/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho: Bị cáo Hà Văn T 01 chiếc sim điện thoại di động thuê bao số 0886.742.959; anh Ngô Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0393998580; Bà Đặng Thị H1, ông Hà Văn C 01

xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19E1-032.32 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hà Văn T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ, Sở tư pháp.
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- UBND Xã H.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn